|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ**  **–––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**ĐIỀU LỆ** (**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**)

**TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV*

*ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

# Chương I

# QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên gọi:

a) Tên tiếng Việt: Tổng hội Xây dựng Việt Nam;

b) Tên tiếng Anh: Viet Nam Federation of Civil Engineering Association;

c) Tên viết tắt tiếng Anh: VFCEA;

2. Biểu tượng:



Biểu tượng này được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

## Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tổng hội Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, tự nguyện thành lập.

2. Mục đích của Tổng hội: tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức xây dựng phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

## Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Tổng hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Tổng hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

2. Trụ sở của Tổng hội đặt tại thành phố Hà Nội.

3. Tổng hội có thể lập văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

## Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Tổng hội hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực xây dựng. Tổng hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

2. Tổng hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực Tổng hội hoạt động theo quy định pháp luật.

## Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5.Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

# Chương II

# QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

## Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích, quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ của Tổng hội theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Tổng hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Tổng hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Tổng hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, triển khai văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Tổng hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Tổng hội và lĩnh vực Tổng hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật; được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân và chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực xây dựng, lập các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, tiến bộ công nghệ về lĩnh vực xây dựng vào đời sống và sản xuất theo quy định của pháp luật; tổng kết các vấn đề khoa học công nghệ trong xây dựng; tổ chức phổ biến, tuyên truyền kiến thức khoa học công nghệ trong xây dựng góp phần nâng cao dân trí theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Tổng hội.

8. Thành lập pháp nhân trực thuộc Tổng hội theo quy định của pháp luật để thực hiện một số nhiệm vụ, phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Tổng hội.

9. Được gây quỹ Tổng hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền, cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Tổng hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Tổng hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế. Mở rộng quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế, các tổ chức khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước về xây dựng theo quy định của pháp luật.

## Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Tổng hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Tổng hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Tổng hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Vận động, tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Tổng hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Tổng hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Tổng hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính sách pháp luật cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Tổng hội.

4. Đại diện hội viên phản ánh nguyện vọng, ý kiến kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng hội theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện công tác xây dựng củng cố bộ máy hoạt động của Tổng hội đảm bảo hoạt động hiệu quả.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Tổng hội.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Tổng hội theo quy định của pháp luật

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Tổng hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Lập và lưu giữ tại trụ sở Tổng hội danh sách hội viên, chi hội, văn phòng đại diện và các đơn vị trực thuộc Tổng hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Tổng hội và văn phòng đại diện, biên bản các cuộc họp ban lãnh đạo Tổng hội.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

# Chương III

# HỘI VIÊN

## Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Tổng hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

- Công dân, tổ chức Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này tán thành Điều lệ Tổng hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Tổng hội có thể trở thành hội viên chính thức của Tổng hội;

- Đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Tổng hội phải là công dân Việt Nam. Người đại diện tổ chức phải có thẩm quyền quyết định và được ghi rõ họ tên và chức vụ trong đơn xin gia nhập Tổng hội. Trường hợp ủy quyền, người được ủy quyền làm đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định và người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Khi thay đổi người đại diện phải thông báo bằng văn bản cho Đoàn Chủ tịch Tổng hội, chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi;

b) Hội viên liên kết: các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Tổng hội, tán thành Điều lệ Tổng hội, thì có thể trở thành hội viên liên kết của Tổng hội;

c) Hội viên danh dự: công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Tổng hội, tán thành Điều lệ Tổng hội, tự nguyện gia nhập Tổng hội, được Tổng hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên tổ chức:

- Các hội chuyên ngành xây dựng ở Trung ương, Hội Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là hội thành viên). Các hội thành viên có Điều lệ riêng, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng, được thành lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

- Tổ chức pháp nhân của Việt Nam (tổng công ty, viện, trường và các tổ chức khác) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hoặc liên quan đến xây dựng theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là hội viên tập thể).

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật.

## Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Tổng hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Tổng hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng hội, được tham gia các hoạt động do Tổng hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Tổng hội theo quy định của Tổng hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Tổng hội theo quy định của Tổng hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Tổng hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được bồi dưỡng về chuyên môn, các chủ trương chính sách pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Tổng hội.

9. Được tham gia các hoạt động khoa học, được giới thiệu đăng tải các công trình nghiên cứu khoa học trên hệ thống thông tin của Tổng hội.

10. Được xin ra khỏi Tổng hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

11. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng tất cả các quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Tổng hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Tổng hội.

## Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Tổng hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Tổng hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Tổng hội phát triển vững mạnh.

3. Chăm lo xây dựng khối đoàn kết nội bộ, bảo vệ uy tín của Tổng hội, không được nhân danh Tổng hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Tổng hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Tổng hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Tổng hội.

## Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Tổng hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Các tổ chức, công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này, có nguyện vọng gia nhập Tổng hội thì làm đơn gia nhập Tổng hội theo mẫu do Tổng hội quy định; kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 01 ảnh của người đại diện (đối với tổ chức) hoặc sơ yếu lý lịch tự khai, tự chịu trách nhiệm và 01 ảnh (đối với hội viên cá nhân) gửi Văn phòng Tổng hội;

b) Văn phòng Tổng hội tổng hợp, báo cáo Đoàn Chủ tịch Tổng hội. Căn cứ quy chế làm việc, Đoàn Chủ tịch Tổng hội ra quyết định kết nạp hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành Tổng hội tại kỳ họp gần nhất;

c) Tổ chức, cá nhân được công nhận là hội viên của Tổng hội sau khi nhận được quyết định kết nạp hội viên của Đoàn Chủ tịch Tổng hội, đóng lệ phí gia nhập theo quy định và được cấp thẻ hội viên.

2. Thủ tục xin ra khỏi Tổng hội:

Hội viên của Tổng hội thấy không thể tiếp tục tham gia Tổng hội thì làm đơn gửi Đoàn Chủ tịch Tổng hội. Đoàn Chủ tịch xem xét, quyết định chấm dứt tư cách hội viên và có thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Tổng hội, các cơ quan liên quan và hội viên của Tổng hội.

3. Hội viên bị xóa tên trong trường hợp sau:

a) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam dẫn đến phải truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tước quyền công dân;

b) Tổ chức tự giải thể hoặc bị giải thể;

c) Hội viên không tham gia sinh hoạt, không hoạt động liên tục trong vòng 02 năm;

d) Hội viên không đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn;

đ) Lãnh đạo Tổng hội từ ủy viên Ban Chấp hành trở lên không tham dự quá 03 kỳ họp được triệu tập thì Đoàn Chủ tịch xem xét, quyết định xóa tên hội viên và có thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Tổng hội, các cơ quan liên quan và hội viên (bị xóa tên).

3. Ban Chấp hành Tổng hội quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên và cho phép hội viên ra khỏi Tổng hội; quy định quản lý và cấp phát thẻ hội viên.

# Chương IV

# TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

## Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Tổng hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Đoàn Chủ tịch

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, văn phòng đại diện, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc và trực thuộc Tổng hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

7. Chi hội.

## Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Tổng hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành Tổng hội hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị bằng văn bản.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Thành phần, số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành đương nhiệm của Tổng hội quy định.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Tổng hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Tổng hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Tổng hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Tài chính của Tổng hội;

e) Thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng khác (nếu có);

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành, trừ quy định tại Điều 27 Điều lệ này.

## Điều 14. Ban Chấp hành Tổng hội

1. Cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ Đại hội là Ban Chấp hành Tổng hội. Ban Chấp hành Tổng hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Tổng hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, thực hiện Điều lệ Tổng hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Tổng hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và nhiệm kỳ của Tổng hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Tổng hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Tổng hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Tổng hội phù hợp với quy định của Điều lệ Tổng hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên Đoàn Chủ tịch, Trưởng Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Đoàn Chủ tịch, ủy viên Ban Kiểm tra;

Trong nhiệm kỳ tổng số ủy viên Ban Chấp hành Tổng hội bầu bổ sung không được quá 20% tổng số ủy viên Ban Chấp hành so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành Tổng hội (kể cả ủy viên Ban Chấp hành được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành Tổng hội đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Đoàn Chủ tịch hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành đề nghị bằng văn bản;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Giữa 02 kỳ họp, Ban Chấp hành Tổng hội có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Tổng hội thông qua việc lấy ý kiến thành viên Ban Chấp hành Tổng hội bằng văn bản hoặc thư điện tử;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Tổng hội.

## Điều 15. Đoàn Chủ tịch Tổng hội

1. Đoàn Chủ tịch Tổng hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Đoàn Chủ tịch Tổng hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Đoàn Chủ tịch do Ban Chấp hành quyết định. Số lượng thành viên Đoàn Chủ tịch không quá 15% tổng số thành viên Ban Chấp hành. Nhiệm kỳ của Đoàn Chủ tịch cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Chủ tịch:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, thực hiện Điều lệ Tổng hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo, điều hành, giám sát các hoạt động của Tổng hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các kỳ họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội;

d) Quyết định kết nạp, công nhận hội viên và xóa tên hội viên;

đ) Quyết định và đề xuất các hình thức khen thưởng, kỷ luật hội viên;

e) Ban hành quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng hội;

g) Ban hành quy định về đào tạo, bồi dưỡng cho hội viên của Tổng hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Đoàn Chủ tịch:

a) Đoàn Chủ tịch hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội;

b) Đoàn Chủ tịch định kỳ 03 tháng họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Tổng hội hoặc yêu cầu của trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Đoàn Chủ tịch bằng văn bản;

c) Các cuộc họp của Đoàn Chủ tịch là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Đoàn Chủ tịch tham gia dự họp. Đoàn Chủ tịch có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đoàn Chủ tịch quyết định;

d) Giữa 02 kỳ họp, Đoàn Chủ tịch có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đoàn Chủ tịch thông qua việc lấy ý kiến thành viên Đoàn Chủ tịch bằng văn bản hoặc thư điện tử;

đ) Các nghị quyết, quyết định của Đoàn Chủ tịch được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Đoàn Chủ tịch biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Tổng hội.

## Điều 16. Thường trực Đoàn Chủ tịch.

1. Thường trực Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký. Thường trực Đoàn Chủ tịch họp định kỳ hàng tháng.

2. Thường trực Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

a) Thay mặt Đoàn Chủ tịch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết giữa hai kỳ họp của Đoàn Chủ tịch;

b) Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm của Tổng hội, nội dung kỳ họp của Ban Chấp hành trình Đoàn Chủ tịch trước khi trình Hội nghị Ban Chấp hành;

c) Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp, chương trình công tác hàng quý, 6 tháng, hàng năm của Đoàn Chủ tịch;

d) Đề xuất và chuẩn bị các văn bản trình Đoàn Chủ tịch việc thay đổi bổ sung nhân sự là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, uỷ viên Đoàn Chủ tịch, Trưởng Ban Kiểm tra, ủy viên Ban Chấp hành Tổng hội trước khi đưa ra Ban Chấp hành Tổng hội quyết định;

g) Trong trường hợp gấp, không tổ chức họp được Đoàn Chủ tịch thì Thường trực Đoàn Chủ tịch quyết định các hình thức khen thưởng, kỷ luật hội viên và phải báo cáo Đoàn Chủ tịch tại cuộc họp gần nhất.

## Điều 17. Ban Kiểm tra Tổng hội

1. BanKiểm tra Tổng hội do Đại hội bầu ra. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Bầu, miễn nhiệm Phó Trưởng Ban Kiểm tra;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Tổng hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch, các quy chế của Tổng hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng hội, hội viên;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Tổng hội theo đúng quy định của pháp luật;

d) Xây dựng kế hoạch kiểm tra hội viên hàng năm trình Ban Chấp hành phê duyệt.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

## Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Tổng hội

1. Chủ tịch Tổng hội là người đại diện của Tổng hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Tổng hội. Chủ tịch Tổng hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Đoàn Chủ tịch. Tiêu chuẩn Chủ tịch Tổng hội do Ban Chấp hành Tổng hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Tổng hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Tổng hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Tổng hội, trước Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng hội về mọi hoạt động của Tổng hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Tổng hội theo quy định Điều lệ Tổng hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Đoàn Chủ tịch Tổng hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch ký các văn bản của Tổng hội theo quy chế làm việc;

đ) Là chủ tài khoản của Tổng hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội;

e) Chịu trách nhiệm phân công công tác đối với các Phó Chủ tịch Tổng hội theo từng mặt hoạt động của Tổng hội;

g) Khi Chủ tịch Tổng hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Tổng hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Tổng hội.

3. Phó Chủ tịch Tổng hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Tổng hội do Ban Chấp hành Tổng hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Tổng hội chỉ đạo, điều hành công tác của Tổng hội theo sự phân công của Chủ tịch Tổng hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Tổng hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Tổng hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Tổng hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng hội phù hợp với Điều lệ Tổng hội và quy định của pháp luật.

## Điều 19. Tổng thư ký Tổng hội

1. Tổng thư ký Tổng hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Đoàn Chủ tịch, là người giúp Chủ tịch Tổng hội điều hành công việc hàng ngày của Tổng hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác và theo sự phân công của Chủ tịch Tổng hội. Tiêu chuẩn của Tổng thư ký do Ban Chấp hành Tổng hội quy định. Tổng thư ký làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Tổng thư ký Tổng hội có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo chuẩn bị hoặc chuẩn bị các nội dung phục vụ các cuộc họp hàng tháng của Thường trực Đoàn Chủ tịch, các kỳ họp hàng quý, 06 tháng của Đoàn Chủ tịch và hội nghị hàng năm của Ban Chấp hành.

b) Là thư ký Đại hội, hội nghị Ban Chấp hành, kỳ họp của Đoàn Chủ tịch và cuộc họp của Thường trực Đoàn Chủ tịch.

## Điều 20. Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn; các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng hội

1. Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn; các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng hội được Đoàn Chủ tịch ra quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành. Là cơ quan giúp việc cho Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch; tổ chức và hoạt động theo quy chế do Đoàn Chủ tịch ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng hội.

2. Nhân sự làm việc trong Văn phòng Tổng hội, văn phòng đại diện, các ban chuyên môn của Tổng hội được tuyển dụng, quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định của Điều lệ Tổng hội và các quy định của pháp luật khác liên quan.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm của Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Tổng hội do Tổng thư ký trình Đoàn Chủ tịch quyết định trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Tổng hội, văn phòng đại diện ở các khu vực, các ban chuyên môn của Tổng hội.

## Điều 21. Chi hội

Tùy theo nhu cầu và tình hình thực tế, Tổng hội thành lập các Chi hội. Chi hội là tổ chức cơ sở của Tổng hội không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng. Chi hội do Đoàn Chủ tịch Tổng hội quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng hội. Chi hội được thành lập trên cơ sở có ít nhất 05 hội viên chính thức trở lên. Chi hội hoạt động theo quy chế do Đoàn Chủ tịch ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng hội.

# Chương V

# CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT,

# ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ TỔNG HỘI

## Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Tổng hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Tổng hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

# Chương VI

# TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

## Điều 23. Tài chính, tài sản của Tổng hội

1. Tài chính của Tổng hội:

a) Nguồn thu của Tổng hội:

- Lệ phí gia nhập Tổng hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Tổng hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Tổng hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Tổng hội;

- Chi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có);

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Tổng hội theo quy định;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Tổng hội:

a) Tài sản của Tổng hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Tổng hội. Tài sản của Tổng hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Tổng hội, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Tổng hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

## Điều 24. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Tổng hội

1. Tài chính, tải sản của Tổng hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Tổng hội

2. Tài chính, tài sản của Tổng hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Tổng hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Tổng hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Tổng hội.

# Chương VII

# KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

## Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Tổng hội khen thưởng hoặc được Tổng hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Tổng hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Tổng hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

## Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Tổng hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, xóa tên khỏi danh sách hội viên.

2. Ban Chấp hành Tổng hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Tổng hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng hội.

# Chương VIII

# ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng hội

1. Chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc của Tổng hội Xây dựng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

## Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Tổng hội Xây dựng Việt Nam gồm 8 Chương 28 Điều đã được Đại hội Đại biểu Tổng hội Xây dựng Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022-2027 thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này thay thế Điều lệ Tổng hội Xây dựng Việt Nam đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 38/QĐ-BNV ngày 12 tháng 01 năm 2009.

3. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Tổng hội, Ban Chấp hành Tổng hội Xây dựng Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này./.